TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Bi.

Ông Thạch Tân Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 68/2023/TB-DPT ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.
Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Thu T – Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện T (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1957 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Ncó người đại diện theo ủy quyền là Cao Thị Thu T trình bày:

Ngày 30/3/2006, ông Huỳnh Văn S đã ký Hợp đồng tín dụng số B08TG2465900000 với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Tiền Giang (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 21.000.000 đồng, mục đích vay là chăn

nuôi bò nái, hạn trả cuối cùng ngày 25/3/2009, lãi suất cho vay trong hạn là 1,18%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông S vào ngày 30/3/2006. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã trả được 20.500.000 đồng nợ gốc, riêng nợ lãi chưa thanh toán.

Đến ngày 26/3/2009, ông S đã vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn kéo dài. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 500.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, lãi tạm tính đến ngày 07/7/2023 là 37.901.021 đồng. Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

Khi vay tiền, ông S có giao cho Ngân hàng giữ 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1289 ngày 19/11/1998 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp cho hộ ông Huỳnh Văn S. Do đó, ngay khi ông S thanh toán xong các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đồng ý hoàn trả lại Bản chính giấy chứng nhận nêu trên.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn ông Huỳnh Văn S trình bày:

Ông S thống nhất toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông S thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc và lãi như Ngân hàng đã nêu. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông S xin được trả dần khoản nợ bằng cách trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đồng thời bổ sung tiền lãi theo hợp đồng tính đến ngày 08/9/2023 là 37.914.614 đồng; bị đơn ông S giữ nguyên ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N: Ngân hàng yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 500.000 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là 37.914.614 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã giao nộp 01 Bản sao Hợp đồng tín dụng số B08TG2465900000 ngày 30/3/2006. Hợp đồng cho thấy số tiền vốn vay là 21.000.000 đồng, mục đích vay là chăn nuôi bò nái, hạn trả cuối cùng ngày 25/3/2009, lãi suất cho vay trong hạn là 1,18%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ngày 30/3/2006, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 21.000.000 đồng cho ông S. Trong

quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã trả được 20.500.000 đồng nợ gốc, riêng nợ lãi chưa thanh toán. Khi hợp đồng đến hạn vào ngày 25/3/2009, ông S vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng và kéo dài đến nay. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông S có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Xét việc giữ giấy tờ làm tin: Khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ông S đã giao cho Ngân hàng 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1289 ngày 19/11/1998 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho hộ ông Huỳnh Văn S. Hai bên không thỏa thuận biện pháp bảo đảm theo quy định, đồng thời nay Ngân hàng đồng ý trả lại cho ông S giấy tờ nêu trên ngay khi ông S thanh toán nợ hoàn tất cho Ngân hàng do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố dụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông S là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số B08TG2465900000 ngày 30/3/2006 (lãi tạm tính đến ngày 08/9/2023 là 37.914.614 đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/9/2023, ông S còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số B08TG2465900000 cho đến khi thanh toán hoàn tất.

Ngay khi ông S thanh toán nợ hoàn tất, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn S 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1289 ngày 19/11/1998 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho hộ ông Huỳnh Văn S.

2. Án phí:

Ông Huỳnh Văn S được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 960.000 đồng *(Chín trăm sáu mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008623 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm